

Bản án số: 51/2024/HS-ST
Ngày: 12-6-2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tuyền.

2. Bà Trần Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình Nhi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lam, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **34/2024/TLST-HS** ngày 09 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **38/2024/QĐXXST-HS** ngày 04 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Thị Lê H; sinh năm 1969, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ô2/46, khu phố R, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh; giới tính: nữ; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn X (đã chết) và bà Nguyễn Thị H1 (đã chết); chồng: ông Đỗ Văn É, con: không có; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19-10-2023, đến ngày 28-10-2023 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn thu lợi bất chính nhanh chóng nên từ tháng 4-2023, Trần Thị Lê H, sinh năm 1969, ngụ khu phố R, thị trấn G, huyện G, hoạt động tổ chức ghi bán số đề tại nhà của H tại khu phố R, thị trấn G, huyện G, dựa theo kết quả xổ số kiến thiết các đài Miền Nam. Đ2 xổ số lúc 16 giờ 15 phút, tỷ lệ thắng thua đối với đề 02 con số bao 18 lô, đầu, đuôi, cứ 1.000 đồng trúng 70.000 đồng; Đề 03 con số bao 7 lô và 17 lô, cứ 1.000 đồng trúng 600.000 đồng. Khi người có nhu

cầu mua số đề thì đến nhà gặp trực tiếp H để mua con số đề hoặc nhắn tin vào các số điện thoại của H là 0833093328, 0933617592 và tài khoản Zalo tên “Hong Tran” con số đề, số tiền, đài cho H. Sau khi có kết quả xổ số, H đổi chiều lại rồi tính tiền thắng thua. Đến ngày 19-10-2023, sau khi gi bán số đề, H tập hợp các con số đề đã ghi bán lại rồi giao lại cho Nguyễn Thị N, sinh năm 1987, ngụ khu phố R, thị trấn G, huyện G, để hưởng hoa hồng là 05%. Đến khoảng 17 giờ ngày 19/10/2023, tại khu phố R, thị trấn G, huyện G, Công an thị trấn G, huyện G bắt quả tang H đang tính tiền bán số đề cho khách theo kết quả xổ số kiến thiết đài miền N và thu giữ 01 máy tính Casio - MX-12B; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A12; 01 điện thoại di động hiệu S và tiền Việt Nam 10.045.000 đồng.

Làm rõ các phôi đề và nội dung tin nhắn trong điện thoại di động thu giữ của H và những người mua số đề ngày 19-10-2023 thể hiện cụ thể như sau:

- Ghi bán số đề cho Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1975, ngụ khu phố R, thị trấn G, huyện G, đài T 740.000 đồng, chưa đưa tiền cho H, kết quả trúng 405.000 đồng.

- Ghi bán số đề cho Đỗ Mỹ N1, sinh năm 1980, ngụ ấp R, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau, đài Tây Ninh 330.000 đồng, chưa đưa tiền cho H, kết quả trúng 350.000 đồng, chưa nhận tiền trúng đề.

- Ghi bán số đề cho Phạm Văn T1, sinh năm 1956, ngụ khu phố R, thị trấn G, huyện G, đài T 220.000 đồng, chưa đưa tiền cho H, kết quả không trúng.

- Ghi bán số đề cho Khuu Thị Thường N2, sinh năm 1970, ngụ khu phố R, thị trấn G, huyện G, đài T 180.000 đồng, chưa đưa tiền cho H, kết quả không trúng.

- Ghi bán số đề cho Võ Quang V, sinh năm 1973, ngụ khu phố R, thị trấn G, huyện G, đài T 40.000 đồng, chưa đưa tiền cho H, kết quả trúng 210.000 đồng, chưa nhận tiền trúng đề.

- Ghi bán số đề cho Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1984, ngụ khu phố T, thị trấn G, huyện G, đài T 500.000 đồng, chưa đưa tiền cho H, kết quả trúng 1.050.000 đồng, chưa nhận tiền trúng đề.

- Ghi bán số đề cho Nguyễn Văn T2, sinh năm 1954, ngụ khu phố R, thị trấn G, huyện G, đài T 90.000 đồng, chưa đưa tiền cho H, kết quả trúng 105.000 đồng, chưa nhận tiền trúng đề.

- Ghi bán số đề cho Nguyễn Văn T3, sinh năm 1956, ngụ khu phố R, thị trấn G, huyện G, với số tiền 130.000 đồng, trong đó: đài Tây Ninh 65.000 đồng và đài A 65.000 đồng, chưa đưa tiền cho H, kết quả không trúng.

- Ghi bán số đề cho Nguyễn Hoài T4, sinh năm 1980, ngụ khu phố R, thị trấn G, huyện G, đài T 2.000.000 đồng, đã đưa tiền cho H, kết quả trúng 700.000 đồng, chưa nhận tiền trúng đề.

- Ghi bán số đề cho Huỳnh Anh T5, sinh năm 1973, ngụ ấp P, xã P, huyện G, đài T 200.000 đồng, chưa đưa tiền cho H, kết quả không trúng.

- Ghi bán số đề cho Phạm Thanh T6, sinh năm 1966, ngụ khu phố R, thị trấn G, huyện G, đài T 50.000 đồng, chưa đưa tiền cho H, kết quả trúng 105.000 đồng, chưa nhận tiền trúng đề.

- Ghi bán số đề cho Nguyễn Kim P, sinh năm 1972, ngụ kh. ph. R, th. tr. G, h. G, đ. T 450.000 đồng, chưa đưa tiền cho H, kết quả trúng 2.100.000 đồng, chưa nhận tiền trúng đề.

- Ghi bán số đề cho Nguyễn Thanh L1, sinh năm 1961, ngụ kh. ph. T, th. tr. G, h. G, đ. T 100.000 đồng, chưa đưa tiền cho H, kết quả không trúng.

- Ghi bán số đề cho Trần Văn Đ, sinh năm 1961, ngụ kh. ph. R, th. tr. G, h. G, đ. T 100.000 đồng, chưa đưa tiền cho H, kết quả không trúng.

- Ghi bán số đề cho Trần Thị Đ1, sinh năm 1962, ngụ kh. ph. R, th. tr. G, h. G, đ. T 200.000 đồng, chưa đưa tiền cho H, kết quả trúng 210.000 đồng, chưa nhận tiền trúng đề. Ngoài ra, trong ngày 19-10-2023, Đ1 còn mua số đề đài miền T với số tiền 630.000 đồng, chưa có kết quả.

Ngoài ra trong ngày 19-10-2023, còn có những người khác không rõ lý lịch mua 28 con số đề của H đài An Giang, Tây Ninh và Bình Thuận với tổng số tiền là 2.205.000 đồng, đối chiếu kết quả xổ số ngày 19/10/2023 trúng được 1.330.000 đồng. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 3.535.000 đồng.

Trong ngày 19-10-2023, sau khi bán số đề cho những người trên, H tổng hợp số đề, số tiền, đài rồi nhắn tin giao lại cho Nguyễn Thị N với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 3.535.000 đồng, (trong đó, tiền bán số đề là 2.202.000 đồng, tiền trúng đề là 1.330.000 đồng), H hưởng tiền hoa hồng được 100.000 đồng nhưng chưa giao nhận tiền. Riêng H giữ lại đề tự chung chi với người mua đề với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 10.565.000 đồng (trong đó, tiền bán số đề là 5.330.000 đồng, tiền trúng đề là 5.235.000 đồng) nhưng chưa giao nhận tiền với người mua số đề thì bị bắt quả tang.

Đối với ph. đề và tin nhắn mua số đề trước ngày 19-10-2023, H đã xóa, Cơ quan điều tra không xác định được số tiền dùng vào việc đánh bạc nên không có cơ sở xử lý.

Quá trình điều tra, H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 máy tính Casio – MX – 12B, đã qua sử dụng; 03 cây viết bích màu xanh; 01 (một) điện thoại di động S1 A12, màu xanh đen lắp thẻ sim số điện thoại 0833.093.328, số Imei 1: 354813604451789, số Emei 2: 356766634451781, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động S1 S21 FE 5G lắp thẻ sim số điện thoại 0933.617.592, số Imei 1: 357267560332847, số Imei 2: 357429750332843, đã qua sử dụng; tiền Việt Nam 10.045.000 (mười triệu, không trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng.

Về kê biên tài sản: Hồng có sở hữu tài sản là quyền sử dụng đất.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKSGD ngày 01-4-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Trần Thị Lệ Hồng về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo đã thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo [Trần Thị Lê H](#) phạm tội “Đánh bạc”. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo [Trần Thị Lê H](#) mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra [Công an huyện Gò Dầu](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện như sau: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Ngày 19-10-2023, tại [khu phố R, thị trấn G, huyện G](#), [Trần Thị Lê H](#) trực tiếp ghi bán số đề đài [Tây Ninh và đài A](#) với số tiền dùng đánh bạc 14.100.000 đồng, trong đó, [H](#) giao phôi đề cho [Nguyễn Thị N](#) với số tiền dùng đánh bạc 3.535.000 đồng, hưởng lợi 100.000 đồng; [H](#) giữ lại phôi đề với số tiền dùng đánh bạc 10.565.000 đồng, thì bị bắt quả tang. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: hành vi của bị cáo đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo do muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công lao động cực khổ, nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần áp dụng một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cụ thể như sau:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Do đó, khi quyết định hình phạt không cần phải cách ly bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với số tiền 2.045.000 (hai triệu, không trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng là tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước; đối với số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng là tiền cá nhân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[6.2] Đối với 01 máy tính Casio – MX – 12B, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động [S1](#) A12, màu xanh đen lắp thẻ sim số điện thoại 0833.093.328, số Imei 1: 354813604451789, số Emei 2: 356766634451781, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động [S1](#) S21 FE 5G lắp thẻ sim số điện thoại 0933.617.592, số Imei 1: 357267560332847, số Imei 2: 357429750332843, đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, còn giá trị kinh tế nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[6.3] Đối với 03 (ba) cây viết bích màu xanh, bị cáo dùng để ghi đề, không còn giá trị kinh tế nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Đối với các đối tượng, hành vi có liên quan khác:

[7.1] Đối với [Nguyễn Thị Kim T](#), [Đỗ Mỹ N1](#), [Phạm Văn T1](#), [Khuru Thi Thường N2](#), [Võ Quang V](#), [Nguyễn Thị Bích L](#), [Nguyễn Văn T2](#), [Nguyễn Văn T3](#), [Nguyễn Hoài T7](#), [Huỳnh Anh T5](#), [Phạm Thanh T6](#), [Nguyễn Kim P](#), [Nguyễn Thanh L1](#), [Trần Văn Đ](#) và [Trần Thị Đ1](#) có hành vi mua số đề nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa có tiền án, tiền sự nên [Công an huyện G](#) xử phạt vi phạm hành chính.

[7.2] Đối với [Nguyễn Thị N](#) có hành vi nhận phôi đề từ [H](#) với số tiền dùng đánh bạc là 3.535.000 đồng, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa có tiền án, tiền sự nên [Công an huyện G](#) có tờ trình Chủ tịch [Ủy ban nhân dân huyện Gò Dầu](#) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[7.3] Đối với những người mua 28 con số đề của [H](#) với tổng số tiền dùng đánh bạc là 3.535.000 đồng nhưng không rõ lý lịch, chưa làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[7.4] Trong ngày 19/10/2023, H còn bán số đề cho Trần Thị Đ1 đài miền T với số tiền dùng đánh bạc là 630.000 đồng, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên không tính 01 lần phạm tội.

[7.5] Đối với những lần bán số đề trước ngày 19/10/2023 của H, ngoài lời khai những người mua số đề thì không còn chứng cứ nào khác để chứng minh H có bán số đề những lần trước đó vào ngày nào, tổng số tiền dùng đánh bạc của từng lần là bao nhiêu nên không xử lý.

[8] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Lê H phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị Lê H 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thị Lê H cho Ủy ban nhân dân thị trấn G giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam 2.045.000 (hai triệu, không trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng; 01 (một) máy tính Casio – MX – 12B, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động S1 A12, màu xanh đen lắp thẻ sim số điện thoại 0833.093.328, số Imei 1: 354813604451789, số Emei 2: 356766634451781, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động S1 S21 FE 5G lắp thẻ sim số điện thoại 0933.617.592, số Imei 1: 357267560332847, số Imei 2: 357429750332843, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) cây viết bích màu xanh.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Trần Thị Lê H số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng.

(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15-4-2024).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016:

Bị cáo [Trần Thị Lê H](#) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT. TANDTC (Vụ 1);
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch STP tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu (02 bản);
- Nhà tạm giữ công an huyện Gò Dầu;
- CC THADS h. Gò Dầu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Vũ

